TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2019/QĐST- DS	*H, ngày 18 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 122/2019/TLST- DS ngày 29 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đ**

Địa chỉ: Số 25 T, phường P, Hoàn Kiếm,Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn H – Chức vụ: Chuyên viên cao cấp Xử lý nợ Và/hoặc Ông Lê Quang T – Chức vụ: Chuyên viên chính Xử lý nợ Ngân hàng TMCP Đ (Theo Giấy ủy quyền số: 4905A/2019/UQ-SeABank ngày 28/3/2019 của Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ)

- Bị đơn:

1. Ông **Nguyễn Hải N**- Sinh năm: 1978

Địa chỉ: Tổ 8, khu 3, phường B, thành phố H, Quảng Ninh.

2. Bà **Hoàng Thị Thu H**- Sinh năm: 1977

Địa chỉ: Tổ 8, khu 3, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H là ông Nguyễn Hải N.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà **Lương Thị S** - Sinh năm: 1946

Địa chỉ: Tổ 8, Khu 3, phường B, TP H, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà S là ông Nguyễn Hải N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng TMCP Đ cho ông Nguyễn Hải N và bà Hoàng Thị Thu H vay và đã giải ngân số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 0111/HĐTD/Seabank H ngày 27/10/2014 và Hợp đồng tín dụng số 251/2015/HĐTD/HL ngày 21/8/2015. Tính đến hết ngày 09/10/2019, ông Nguyễn Hải N và bà Hoàng Thị Thu H còn nợ Ngân hàng Ngân hàng TMCP Đ số tiền 260.352.379đ (Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi triệu, ba trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm bảy mươi chín đồng). Trong đó nợ gốc là: 163.487.876 đ; lãi trong hạn 24.014.742đ; lãi quá hạn là 72.849.761đ

2.2. Hai bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

Ông Nguyễn Hải N và bà Hoàng Thị Thu H thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng số tiền là 260.352.379đ (Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi triệu, ba trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm bảy mươi chín đồng) kể từ thời điểm bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, và còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 10/10/2019 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 0111/2014/HDTD/SeABank H và Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 01/2014/PLHĐTD ngày 27/10/2014 và Hợp đồng tín trung – dài hạn số: 251/2015/HDTD/HL và Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 01/2015/PLHĐTD ngày 21/8/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng trên, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Nguyễn Hải N và bà Hoàng Thị Thu H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Nguyễn Hải N và bà Hoàng Thị Thu H không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền xử lý tài sản thế chấp hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng 119,7m^2 đất (trong đó đất ở 100,8m^2, đất giao thông 18,9m^2) và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 334, tờ bản đồ số 87, tại địa chỉ: Tổ 8, khu 3, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 093779 số vào Sổ cấp GCN: CH 03026 do UBND thành phố H cấp ngày 19/12/2013 cho bà Lương Thị S theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0111/2014/HDTC/SeABank H ngày 27/10/2014, số công chứng: 404, Quyển số: 10/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/10/2014 tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Quảng Ninh, đăng ký thế chấp ngày 27/10/2014 và Phụ Lục Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 01/2015/PLHĐTC/HL ngày 21/8/2015 số công chứng: 235, Quyển số: 08/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/8/2015 tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Quảng Ninh.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền xử lý tài sản thế chấp vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ, thì ông Nguyễn Hải N và bà Hoàng Thị Thu H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ

2.3. Về án phí:

Ông Nguyễn Hải N và bà Hoàng Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ án phí

sơ thẩm là 6.509.000đ (Sáu triệu năm trăm linh chín nghìn đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP Đ số tiền 6.043.000đ (Sáu triệu không trăm bốn mươi ba nghìn đồng) tạm ứng đã nộp ngày 27/8/2019 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001614 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 của Luật Thi hành dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, Chi cục THADS Tp H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Độ